

số: 505/BC

Đăk Lăk, ngày 26 tháng 10 năm 2016

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP NĂM 2016

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên

Hội đồng thành viên công ty thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Tập đoàn phê duyệt tại Quyết định số 389/QĐ-HDTVCSVN ngày 30/11/2012 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam và Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên được ban hành tại Quyết định số 462/QĐ- ngày 16/09/2015 của Chủ tịch hội đồng thành viên công ty TNHH MTV cao su Krông Búk.

Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp phải được ghi thành văn bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có tính bắt buộc thi hành đối với công ty.

Trong năm 2015, Hội đồng thành viên đã họp và ra những Nghị quyết về tình hình sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản lượng, giá thành sản phẩm.

Biểu số 1

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu)					

có													
I. HĐTV hoặc Chủ tịch công ty													
1	Phạm Duy Muôn	1968	Chủ tịch HĐTV	Chuyên trách	Đại học	20 năm	Phó phòng Tổ chức - lao động đào tạo	Chủ tịch HĐTV	Phó phòng KHXDCB	Trưởng phòng KHXDCB	Trưởng phòng kinh doanh	Phó phòng Tổ chức - Hành chính	
							Phó Giám đốc Công ty						
							Thành viên HĐTV - Phó tổng giám đốc Công ty						
							Chủ tịch HĐTV công ty						
II. TGD hoặc GD													
1	Nguyễn Văn Hiến	1963	Tổng giám đốc Công ty	Chuyên trách	Đại học	28 năm	Phó phòng Kế toán tài vụ		Tổng giám đốc	Trưởng phòng KHXDCB	Trưởng phòng TCKT	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV cao su Krông Buk	kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần cao su Krông Buk - Ratanakiri
							Phó Tổng giám đốc phụ trách Công ty TNHH MTV cao su Krông Buk						
							kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần cao su Krông Buk - Ratanakiri						
							Phó Tổng giám đốc phụ trách Công ty TNHH MTV cao su Krông Buk						

								Thành viên hội đồng thành viên, Tổng giám công ty TNHH MTV cao su Krông Búk kiêm Chủ tịch HĐQT công ty Cổ phần cao su Krông Búk - Ratanakiri	
III. Phó TGD hoặc PGD									
1	Nguyễn Thị Huệ	1971	Phó Tổng giám đốc Công ty		Chuyên trách	Thạc sĩ	19 năm	Phó phòng Kỹ thuật nông nghiệp Phó phòng KHXDCB Trưởng phòng KHXDCB Phó Tổng giám đốc Công ty	Phó Tổng giám đốc
2	Đoàn Anh Thông		Phó Tổng giám đốc Công ty - Thành viên HĐTV				11 năm	Giám đốc nông trường cao su Eahô - Phú Lộc Thành viên HĐTV - Giám đốc nông trường cao su Eahô - Phú Lộc Thành viên HĐTV - Giám đốc nông trường cà phê Dliêya Thành viên HĐTV - Phó Tổng giám đốc Công ty	Phó Tổng giám đốc - Thành viên HĐTV
IV. Kế toán trưởng									
1	Lương Văn Du	1966	Kế toán trưởng		Chuyên trách	Đại học	8 năm	Phó phòng Tài chính kế toán Kế toán trưởng - Trưởng phòng tài chính kế toán	Kế toán trưởng

2. Ban kiểm soát

Kiểm soát viên của công ty được tập đoàn bổ nhiệm, gồm 01 kiểm soát viên phụ trách chung và 02 kiểm soát viên không chuyên trách. Danh sách thành viên ban kiểm soát.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1	Hoàng Sử	1963	Kiểm soát viên phụ trách chung		Chuyên trách	Đại học	5 năm	Phó Giám đốc Nông trường cao su Eahô - Phú Lộc	Kiểm soát viên phụ trách chung
								Kiểm soát viên phụ trách chung	
2	Phạm Văn Quang	1974	Kiểm soát viên kiêm Trưởng phòng KHXDCB		Bán chuyên trách	Thạc sĩ	11 năm	Phó Giám đốc Nông trường cao su Tam Giang	Kiểm soát viên kiêm Trưởng phòng KHXDCB
								Phó phòng KHXDCB	
								Kiểm soát viên kiêm Phó phòng KHXDCB	
								Trưởng phòng KHXDCB	
3	Mai Lạc	1966	Kiểm soát viên kiêm Phó phòng TCKT		Bán chuyên trách	Đại học	8 năm	Phó phòng TCKT	Kiểm soát viên kiêm Phó phòng TCKT
								Kiểm soát viên kiêm Phó phòng TCKT	

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc phó giám đốc, Kế toán trưởng.

Căn cứ Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu.

Căn cứ Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.

	tên	sinh	Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)	loại thành viên	độ chuyên môn	nghiệm nghề nghiệp	đã năm giữ	việc quản lý được giao
1	Hoàng Sử	1963	Kiểm soát viên phụ trách chung		Chuyên trách	Đại học	5 năm	Phó Giám đốc Nông trường cao su Eahô - Phú Lộc	Kiểm soát viên phụ trách chung
								Kiểm soát viên phụ trách chung	
2	Phạm Văn Quang	1974	Kiểm soát viên kiêm Trưởng phòng KH XD CB		Bán chuyên trách	Thạc sĩ	11 năm	Phó Giám đốc Nông trường cao su Tam Giang	Kiểm soát viên kiêm Trưởng phòng KH XD CB
								Phó phòng KH XD CB	
								Kiểm soát viên kiêm Phó phòng KH XD CB	
								Trưởng phòng KH XD CB	
3	Mai Lạc	1966	Kiểm soát viên kiêm Phó phòng TCKT		Bán chuyên trách	Đại học	8 năm	Phó phòng TCKT	Kiểm soát viên kiêm Phó phòng TCKT
								Kiểm soát viên kiêm Phó phòng TCKT	

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc phó giám đốc, Kế toán trưởng.

Căn cứ Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu.

Căn cứ Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Căn cứ công văn số 414/CSVN-TCKT ngày 20/02/2014 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc hướng dẫn trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và người đại diện vốn Nhà nước.

Xác định quỹ lương kế hoạch

Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: Được xác định trên cơ sở số lượng viên chức quản lý chuyên trách kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch; mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định theo Mục b, Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội (đính kèm biểu xác định quỹ lương kế hoạch của VCQL).

Quỹ thù lao của viên chức quản lý không chuyên trách: được xác định trên cơ sở số lượng viên chức quản lý không chuyên trách.kế hoạch và mức thù lao kế hoạch theo quy định tại khoản 2 điều 7 thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ lao động Thương binh và xã hội. Trong đó mức thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách bằng 20% Tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách (đính kèm biểu xác định quỹ lương kế hoạch của VCQL).

Chi trả lương hàng tháng:

+ Viên chức quản lý chuyên trách:

Hàng tháng công ty chi trả tạm ứng bằng 80% mức tiền lương kế hoạch của từng chức danh; Số tiền còn lại sau khi được tập đoàn quyết toán quỹ lương thực hiện, công ty sẽ cân đối chi trả tăng hoặc giảm sau khi có phê duyệt quyết toán quỹ lương của Tập đoàn.

+ Thù lao viên chức quản lý không chuyên trách: Thực hiện theo công văn số 414/CSVN-TCKT ngày 20/02/2014 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc hướng dẫn trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với kiểm soát viên và người đại diện vốn nhà nước.

Quỹ lương thực hiện:

Tiền lương thực hiện của VCQL được xác định trên cơ sở mức lương cơ bản gắn với mức tăng (hoặc giảm) các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện trong năm so với thực hiện của năm trước liền kề theo quy định tại Điều 9 Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ lao động thương binh và Xã hội.

Sau khi được tập đoàn quyết toán quỹ lương thực hiện. Công ty sẽ trừ đi tiền lương đã chi theo tạm ứng hàng tháng trong năm để xác định quỹ lương còn lại:

+ Nếu còn dư thì sẽ chi quyết toán quỹ lương cho VCQL sau khi có phê duyệt quyết toán của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.

+ Nếu đã chi trả tạm ứng vượt quá quỹ tiền lương thực hiện thì các thành viên của Viên chức quản lý phải hoàn trả phần tiền lương đã chi vượt cho công ty ngay trong năm sau.

Quỹ tiền thưởng của Viên chức quản lý:

+ Quỹ tiền thưởng hàng năm của viên chức quản lý chuyên trách và không chuyên trách thực hiện theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và hướng dẫn của Bộ Tài chính; hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam.

+ Hàng năm trích 90% Quỹ tiền thưởng để thưởng cuối năm gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với viên chức quản lý theo quy định tại khoản 2 điều 11 Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH. Do Hội đồng thành viên thực hiện và được phê duyệt của Tập đoàn.

+ Phần còn lại (10% quỹ tiền thưởng hàng năm) được thành lập quỹ thưởng nhiệm kỳ, dùng để thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ của từng viên chức quản lý (theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH).

+ Đối với khoản tiền thưởng của Kiểm soát viên, công ty xác định, trích chuyển về Tập đoàn để chi trả cho Kiểm soát viên theo quy định của Tập đoàn.

II. Các quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước với Doanh nghiệp

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

STT	Số Văn bản	Ngày	Nội dung (Nêu tóm tắt nội dung văn bản)
01	107/QĐ-HĐTVCSVN	04/5/2010	Phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Cao su Krông Búk thành Công ty TNHH MTV Cao su Krông Búk
02	389/QĐ-HĐTVCSVN	30/11/2012	Phê duyệt sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Cao su Krông Búk

III. Hoạt động của Hội đồng thành viên

1. Thống kê các cuộc họp của HĐQT 06 tháng đầu năm 2016

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TRONG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

STT	TV HĐQT	Chức vụ	Số Buổi tham dự	Số buổi không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ tham dự
01	Phạm Duy Muôn	CT HĐQT	02	0	0	100%
02	Nguyễn Văn Hiền	TV HĐQT	02	0	0	100%
03	Đoàn Anh Thông	TV HĐQT	02	0	0	100%

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD

Trong 06 tháng đầu năm 2016, Hội đồng thành viên họp 02 phiên định kỳ, ban hành 02 Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Trong các cuộc họp, Hội đồng thành viên đã có những ý kiến đánh giá công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc trong quý I và quý II năm 2016. Từng thành viên Hội đồng thành viên đã phát huy vai trò của mình trong việc tham gia giám sát đối với hoạt động SXKD để định hướng đúng đắn thiết thực phù hợp với thực tiễn công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

3. Các nghị quyết của HĐQT

BIỂU SỐ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TRONG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

STT	Số Văn bản	Ngày	Nội dung (tóm tắt nội dung văn bản)
01	02/NQ-HĐTV	02/1/2016	<ul style="list-style-type: none">- Hội đồng thành viên đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2015, sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc Công ty và CBCNV-LĐ Công ty đã vượt qua khó khăn và hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2015. Thống nhất các số liệu báo cáo của Ban điều hành trong năm 2015- Thống nhất tạm giao Kế hoạch SXKD năm 2016- Hội đồng thành viên đã đưa ra các giải pháp cụ thể về

			Tổ chức-Quản lý, về SXKD cao su, về sản xuất kinh doanh cà phê, về khai thác rừng trồng, về kinh doanh Thương mại-Dịch vụ của XNTMDV tổng hợp, về tiêu thụ sản phẩm, về công tác chế biến-Môi trường, về quản lý đất đai-Tài sản, về công tác Tài chính, quản lý chi phí, giá thành, về ứng dụng khoa học công nghệ, về công tác Thi đua-Khen thưởng, về công tác Tổ chức-Đoàn thể, công tác bảo vệ và một số nội dung quan trọng khác về trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi năm 2015
02	06/NQ-HĐTV	11/4/2016	<ul style="list-style-type: none"> -Đánh giá hoạt động của HĐTV, Ban điều hành Quý I/2016 trên các lĩnh vực: Về Tổ chức quản lý, về sản xuất, Thương mại - Dịch vụ, chế biến, môi trường, tiêu thụ sản phẩm, quản lý tài chính - chi phí - giá thành, tiền lương bình quân của CBCNV Quý I/2016 và các công tác của các Tổ chức đoàn thể. -Thông nhất phê duyệt báo cáo Quyết toán tài chính năm 2015 của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán AVN Việt Nam kiểm toán. -Đề ra các chủ trương - định hướng trong Quý II/2016 về các lĩnh vực SXKD.

IV. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát

1. Hoạt động của kiểm soát viên cty.

- Căn cứ vào kế hoạch kiểm tra giám sát của Kiểm soát viên Công ty đã được Tập đoàn CNCS Việt Nam phê duyệt, cũng như qui chế, nhiệm vụ được phân công của từng kiểm soát viên. Hàng tháng Kiểm soát viên Công ty thường xuyên trao đổi nhằm báo cáo tình hình kiểm tra, giám sát của từng kiểm soát viên, những ý kiến đề xuất của kiểm soát viên. Hàng quý có báo cáo bằng văn bản từng nội dung nhiệm vụ được phân công cũng như qui chế hoạt động của Kiểm soát viên, những ý kiến đề xuất gửi Kiểm soát viên phụ trách chung để tổng hợp báo cáo HĐTV Công ty, HĐTV và Kiểm soát viên Tập đoàn.

- Kiểm soát viên Công ty được mời dự các cuộc họp của Hội đồng thành viên, các cuộc họp giao ban tuần, tháng, quý của ban Tổng giám đốc tổ chức, qua đó nắm bắt được phương hướng sản xuất kinh doanh và những phương pháp điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc Công ty, đây cũng là cơ sở cho việc kiểm tra và giám sát của Kiểm soát viên. Tham gia các hội nghị, tham gia kiểm tra, giám sát và có trao đổi, kiến nghị, đề xuất đối với HĐTV, Ban điều hành Công ty về các công việc của các Nông trường, Xí nghiệp phụ thuộc trong Công ty.

- Kiểm soát viên Công ty đã cùng góp ý thảo luận với các phòng ban nghiệp vụ chuyên môn, tham mưu cho Công ty xây dựng các quy chế, định mức kinh tế kỹ thuật để quản lý tốt

hơn và tiết giảm các chi phí. Qua việc thực hiện nhiệm vụ Kiểm soát viên đã đề xuất với Công ty nhằm xây dựng và ban hành các quy chế quản lý, các quyết định liên quan trong quản lý.

- Kiểm soát đầu ra trong việc thanh toán, hạch toán: đảm bảo đúng qui chế tài chính của Công ty, của Tập đoàn và của Nhà nước hiện hành. Kiểm tra việc tính, kê khai nộp các khoản thuế vào ngân sách Nhà nước, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng, quản lý đất đai của Công ty.

- Kiểm tra thực tế các công việc của các Nông trường, Xí Nghiệp đảm bảo đúng qui trình kỹ thuật, kiểm tra công tác giao khoán sản lượng cho công nhân, các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động.

2. Các báo cáo của KSV

BIỂU SỐ 5

THÔNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN TRONG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

STT	Số Văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt ND chính của VB)
01	04/KSV-CSKB	13/4/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát công tác kiểm kê, xác định giá trị doanh nghiệp thời điểm 0h ngày 01/01/2016 để phục vụ việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tập đoàn theo văn bản số 3802/CSVN-TCKT ngày 24/12/2015 của Tập đoàn và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan. - Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch và chi trả tiền lương, thưởng viên chức quản lý của Công ty năm 2015. Kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch và tình hình thanh toán lương, thưởng năm 2015 cho người lao động. - Kiểm tra việc thanh quyết toán chi phí mua, bán năm 2015 tại Xí nghiệp Thương mại-Dịch vụ Tổng hợp - Giám sát công tác bảo vệ, phòng chống cháy vườn cây cao su trong mùa nghỉ cạo; Công tác quản lý bảo vệ sản phẩm tồn kho tại các nhà máy chế biến. - Báo cáo kiểm tra, giám sát theo qui chế, nhiệm vụ được phân công của từng kiểm soát viên.
02	05/KSV-CSKB	15/7/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm tra báo cáo Tài chính năm 2015 và đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD của Doanh nghiệp, giám sát việc trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, tình hình bảo toàn và phát triển vốn, tình hình thực hiện tăng vốn điều lệ. - Giám sát cura cắt, làm đất, cơ cấu giống cho việc tái canh trồng mới cây cao su, cà phê năm 2016. - Giám sát việc giao kế hoạch sản lượng khai thác mù cao su, cà phê năm 2016. - Giám sát việc xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện định mức nhân công nội bộ, kế hoạch lao động, thực hiện tuyển dụng và sử dụng lao động.

			<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động tại các Nông trường, Xí nghiệp - Báo cáo kiểm tra, giám sát theo qui chế, nhiệm vụ được phân công của từng kiểm soát viên.
--	--	--	---

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

BIỂU SỐ 6

THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam	Hợp đồng kinh tế (mua bán mủ)	9.465.479.918
2	Công ty TNHH TM Hòa Thuận	Hợp đồng kinh tế (mua bán mủ)	33.393.552.308
3	Công ty TNHH SXTM Khải Hưng	Hợp đồng kinh tế (mua bán mủ)	13.398.708.225
4	Công ty TNHH KD Global	Hợp đồng kinh tế (mua bán mủ)	14.175.283.500
5	Công ty TNHH Công nghiệp Vạn Xuân	Hợp đồng kinh tế (mua bán mủ)	1.680.210.000
6	Công ty TNHH MTV Đức Hiền – Quảng Trị	Hợp đồng kinh tế (mua bán mủ)	7.926.431.000
7	Công ty TNHH SX& TM Cát Quế	Hợp đồng kinh tế (mua bán cà phê)	29.663.477.656
8	Công ty TNHH Thành Dung	Hợp đồng kinh tế (mua bán cà phê)	4.729.995.800
9	Công ty TNHH Dương Văn Dũng	Hợp đồng kinh tế (mua bán cà phê)	13.397.387.500
10	Doanh nghiệp tư nhân vận tải Huỳnh Tiến	Hợp đồng kinh tế (Vận chuyển)	
11	Ngân hàng BIDV Bắc Đăk Lăk	Hợp đồng vay vốn	19.606.087.446
12	Ngân Hàng Quân Đội CN Đăk Lăk	Hợp đồng vay vốn	15.407.172.484
13	Ngân hàng Vietinbank CN Đăk Lăk	Hợp đồng vay vốn	67.568.199.535
14	Doanh nghiệp tư nhân Hải Hà	Hợp đồng kinh tế	1.669.490.700
15	Công ty TNHH MTV Quế Lâm – Tây Nguyên	Hợp đồng kinh tế	497.600.000
16	Chi Nhánh Công ty Cp Tổng công ty Sông Gianh tại Đăk Lăk	Hợp đồng kinh tế	3.300.665.000

17	Công ty TNHH MTV TM- DV Huy Chính	Hợp đồng kinh tế	2.871.170.000
----	-----------------------------------	------------------	---------------

TỔNG GIÁM ĐỐC *ll*



CÔNG TY
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CAO SU
KRÔNG BÚK
H. KRÔNG NĂNG - TỈNH LẠC

ll

Nguyễn Văn Hiệt: